TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2023/DS-ST

Ngày 30/6/2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu; 2. Ông Trần Văn Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện VKS huyện T tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 24/3/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108 ngày 02/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 100 ngày 21/6/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Đình T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp của bà V: Ông Đỗ Đình T là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023 (có mặt).

2. Ông Dương Ngô H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Đình T trình bày:

Vợ chồng ông mở cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi tại thôn T, xã Ng, huyện T. Năm 2021, vợ chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H là người chăn nuôi vịt thường xuyên mua cám vịt của cửa hàng ông; khi mua có lúc bà Nh, ông H trả tiền ngay, có lúc thì nợ trả tiền sau. Đến ngày 23/3/2021 ông và bà Nh đã thanh toán chốt nợ, trong đó bà Nh còn nợ ông tiền mua cám vịt là 22.372.000 đồng và bà Nh hẹn đến ngày 30/02/2022 trả hết số tiền này. Tuy nhiên từ khi chốt nợ đến nay bà Nh, ông H không trả tiền cho ông đồng nào, mặc du ông đã đòi nhiều lần. Ông thấy bà Nh, ông H cố ý không chịu trả tiền cho ông nên nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện

T giải quyết: Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H phải trả cho vợ chồng ông số tiền còn nợ là 22.372.000 đồng, ông không yêu cầu bà Nh, ông H trả tiền lãi.

* Theo bản khai ngày 26/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Hoàng Thị Nh trình bày:

Bà xác nhận ngày 23/3/2021 bà và ông T đã thanh toán và chốt nợ, trong đó bà còn nợ ông T số tiền mua cám vịt là 22.372.000 đồng, bà hẹn đến ngày 30/02/2022 sẽ trả hết cho ông T số tiền này. Tuy nhiên, do dịch bệnh nên đàn vịt của gia đình bà bị chết nên chưa trả được tiền cho ông T như đã hẹn. Nay ông T yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho vợ chồng ông T số tiền còn nợ là 22.372.000 đồng thì bà hoàn toàn đồng ý, song do kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên bà xin được trả dần số tiền trên bằng nhiều lần.

* Theo bản khai ngày 24/3/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị V trình bày:

Bà xác định số tiền bán thức ăn chăn nuôi cho gia đình bà Nh là tiền chung của vợ chồng bà, nên bà yêu cầu vợ chồng bà Nh, ông H phải trả số tiền còn nợ 22.372.000 đồng cho vợ chồng bà.

* Theo bản khai ngày 23/5/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngô H trình bày:

Ông xác nhận vợ chồng ông có mua thức ăn chăn nuôi của cửa hàng ông T và còn nợ số tiền là 22.372.000 đồng. Nay ông T yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho vợ chồng ông T số tiền là 22.372.000 đồng thì ông hoàn toàn đồng ý, song do hiện nay kinh tế gia đình ông gặp khó khăn, nên ông xin được trả dần số tiền trên bằng nhiều lần.

Tại phiên tòa hôn nay: Ông Đỗ Đình T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn bà Hoàng Thị Nh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngô H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; giao thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát, các đương đúng quy định tại Điều 196, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 204, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải đúng quy định từ điều 93 đến 98, từ điều 205 đến điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 220, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, cụ thể còn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa, vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất: Căn cứ, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình T đối với chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H. Buộc với chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H phải trả cho vợ chồng ông Đỗ Đình T, bà Vũ Thị V số tiền còn nợ là 22.372.000 đồng.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H. Hoàn trả ông Đỗ Đình T 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004790 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Hoàng Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngô H đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng bà Nh, ông H đều vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. HĐXX thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt bà Nh, ông H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Năm 2021 vợ chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H thường xuyên mua thức ăn chăn nuôi vịt của cửa hàng ông Đỗ Đình T; khi mua có lúc trả tiền ngay, có lúc trả tiền chậm. Đến ngày 23/3/2021, bà Nh và ông Tung chốt nợ với nhau, trong đó bà Nh còn nợ ông T số tiền 22.372.000 đồng, bà Nh hẹn đến ngày 30/02/2022 thì trả hết, nhưng đến nay bà Nh vẫn chưa trả được cho ông T đồng nào. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nh, ông H đều thừa nhận còn nợ ông T tiền mua thức ăn chăn nuôi là 22.372.000 đến nay chưa trả. Như vậy, bà Nh, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo cam kết. Do đó, nay ông T khởi kiện yêu cầu bà Nh, ông H trả ông T, bà V số tiền 22.372.000 đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông T, bà V đều không yêu cầu bà Nh, ông H trả nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do bà Nh và ông H đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình T đối với chồng bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H. Buộc với chồng bà Hoàng Thị Nh, ông

Dương Ngô H phải trả cho vợ chồng ông Đỗ Đình T, bà Vũ Thị V số tiền 22.372.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hoàng Thị Nh, ông Dương Ngô H. Hoàn trả ông Đỗ Đình T 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004790 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc nêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy